

Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Khổng Thị N, sinh ngày 01/5/1983;

Căn cước công dân số 026183005795 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2021;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trương Đình H, sinh ngày 13/7/1987;

Căn cước công dân số 025087009302 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021;

Địa chỉ: Khu E, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Khổng Thị N và anh Trương Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu Trương Đức M, sinh ngày 23/6/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Đức M, sinh ngày 23/6/2017. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Khổng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0000843 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị Khổng Thị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền